TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-PT
Ngày 14 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn
Các Thẩm phán: Bà Trần Ngọc Như
Ông Cao Văn Tám

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2018 do có kháng cáo của các bị cáo Sơn T và Thạch P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Sơn T**, sinh năm 1998 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn N, sinh năm 1957 và bà Tạ Thị L, sinh năm 1957; có vợ là Đinh Thị Thu H, sinh năm 1994; có 01 người con, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2017 đến nay, (có mặt);

2. Họ và tên: **Thạch P**, sinh năm 1980 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Q, sinh năm 1942 và bà Lý Thị P (đã chết); có vợ là Thạch Thị V, sinh năm 1982; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2017 đến nay, (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Phượng:* Luật sư Tạ Nguyệt Thanh, là Luật sư của Trung tâm tư vấn pháp luật tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Bị hại không kháng cáo:* Sơn C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/9/2017, sau khi uống rượu, bị cáo Thạch P nhớ lại mấy hôm trước bị Sơn B và bị cáo Sơn T chửi nên qua nhà tìm Sơn B nhưng không gặp, tiếp đến tìm bị cáo Sơn T (nhà gần nhà Sơn B) cũng không gặp thì bị cáo Thạch P đứng trước nhà bị cáo Sơn T chửi, bị cáo Thạch P được ông Sơn N (cha của bị cáo T) và Thạch Thị V (vợ bị cáo P) khuyên can, kêu bị cáo Thạch P về. Sau đó, bị cáo P về nhưng khoảng 10 phút sau thì cầm dao phay quay lại và tiếp tục chửi bị cáo Sơn T, thấy vậy Sơn Th (anh của bị cáo Sơn T) đi đến chỗ bị cáo P hỏi lý do thì bị bị cáo P dùng dao chém trúng vào tay phải Th. Anh Th bỏ chạy qua bên hong nhà lấy cây định đánh lại thì lúc này bị cáo Sơn T cầm dao từ trong nhà chạy ra, chém từ trên xuống trúng vào đầu bị cáo P, bị cáo P chém lại trúng vào tay trái bị cáo T, bị cáo T chém tiếp trúng vào vai bị cáo P làm bị cáo P bị rớt dao nên bỏ chạy, bị cáo T cầm dao ném (chọi) theo trúng vào chân bị cáo P.

Sau khi bị cáo Thạch P chạy về nhà thì bị cáo Sơn T nhặt lại dao cùng với Sơn Th cầm cây đứng trước nhà. Lúc này vợ bị cáo P (Thạch Thị V) điện thoại cho Sơn M thông báo về việc bị cáo Thạch P bị chém. Sơn M và vợ lấy xe chạy qua nhà bị cáo Thạch P, Sơn C (con ông Sơn M) thấy vậy cũng lấy xe chạy theo đến nhà bị cáo P, một lúc thì Sơn M đi qua nhà tìm ông Sơn N để nói chuyện, sau là Sơn C rồi đến bị cáo Thạch P cũng đi theo. Đến nơi thì Sơn M bất ngờ bị Sơn Th dùng cây đánh trúng vào lưng, ngay sau đó bị cáo Sơn T dùng dao chém Sơn C quỵ gối xuống, bị cáo Sơn T tiếp tục chém bồi thêm một cái rồi vứt giao bỏ chạy.

Sơn C được bị cáo Thạch P đở dậy và kè đi. Sau đó thì Sơn Th đã báo Công an và Công an xã V đến làm việc, lập hồ sơ chuyển lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, làm rõ.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, bị hại Sơn T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Thạch P; ngày 23 tháng 9 năm 2017, anh Sơn C có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Sơn T và ngày 24 tháng 9 năm 2017, bị hại Thạch P có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Sơn T.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 217 ngày 07/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định Thạch P: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. Vật gây thương tích do vật sắc.

Kết luận giám định pháp y số 218 ngày 27/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định Sơn C: Tỷ lệ thương tích gây nên 53%. Vật gây thương tích do vật sắc.

Kết luận giám định pháp y số 222 ngày 09/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định Sơn T: 01 sẹo ở sau trên cẳng tay trái tỷ lệ 02%, vật gây thương tích do vật sắc.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Sơn T và Thạch P phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Sơn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch P 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31 tháng 10 năm 2018, bị cáo Thạch P kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 01 tháng 11 năm 2018, bị cáo Sơn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử: Do có mâu thuẫn trước đó, khoảng 18 giờ ngày 09/9/2017, bị cáo Thạch P cầm dao qua nhà ông Sơn N kiếm Sơn T gây chuyện và chém Sơn Th nên xảy ra đánh nhau. Sơn T dùng dao chém Thạch P gây thương tích, qua giám định là 13%, chém Sơn C gây thương tích, qua giám định là 53%, Thạch P dùng dao chém Sơn Th gây thương tích, qua giám định là 02%, chém Sơn T gây thương tích, qua giám định là 02%. Hành vi dùng dao được xác định là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Sơn T theo điểm c khoản 3 Điều 134, bị cáo Thạch P theo điểm a khoản 1 Điều 134 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, đối với bị cáo Thạch P có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, bồi thường khắc phục một phần hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo nhưng nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc các bị cáo gây thương tích cho nhau là do bị cáo cầm dao đi qua nhà Sơn T gây sự, nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Đối với bị cáo Sơn T có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, bồi thường khắc phục một phần hậu quả và phạm tội có một phần lỗi của người bị hại, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Từ nội dung trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sơn T và Thạch P, giữ nguyên mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Thạch Phượng trình bày quan điểm: Về tội danh và điều luật áp dụng Luật sư không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét hậu quả do hành vi của các bị các gây ra. Bị cáo T gây ra thương tích cho bị cáo P 13 % và gây thương tích cho bị hại Sơn C 53 %, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51, nhưng cấp sơ thẩm áp dụng

Điều 54, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt, còn bị cáo P chỉ gây ra thương tích cho bị cáo T 02% và có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 để quyết định mức hình phạt dưới khung hoặc áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để cho bị cáo hưởng án treo, vì bị cáo có đầy đủ điều kiện để được hưởng án treo là không công bằng giữa các bị cáo với nhau. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Sơn T và Thạch P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/9/2017, bị cáo Thạch P mang dao qua trước nhà ông Sơn N là cha của bị cáo Sơn T thuộc ấp V, xã H, huyện B, tỉnh Bạc Liêu, gây sự và chém vào tay của Sơn Th là anh của bị cáo Sơn T, nên bị cáo Sơn T từ trong nhà ông Sơn N cầm dao chạy ra chém vào người Thạch P, không dừng lại bị cáo Thạch P chạy về nhà thông báo cho ông Sơn M và Sơn C biết và cùng nhau kéo qua nhà ông Sơn N, bị cáo Sơn T tiếp tục dùng dao chém vào người Sơn C gây thương tích. Theo kết quả giám định của Trung tâm giám định pháp ý tỉnh Bạc Liêu thì tỷ lệ thương tật của Sơn T do Thạch P gây ra là 2%, tỷ lệ thương tật của Thạch P do bị cáo Sơn T gây ra là 13% và tỷ lệ thương tật của Sơn C do bị cáo Sơn T gây ra là 53%, các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây ra các thương tích trên. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Sơn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 và bị cáo Thạch P phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đủ năng lực nhận thức, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra. Hành vi của các bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, không truy tố, xét xử oan các bị cáo.

[3] Đối với hành vi của bị cáo Sơn T gây thương tích cho bị hại Thạch P 13% bằng dao là hung khí nguy hiểm được định khung theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy

nhiên, hành vi của bị cáo còn gây thương tích cho Sơn Cảnh với tỷ lệ 53% bằng dao là hung khí nguy hiểm được định khung tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên việc truy tố, xét xử hành vi phạm tội của bị cáo theo định khung tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp pháp luật, không bỏ lọt hành vi phạm tội của bị cáo đối với thương tích 13% của Thạch P.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sơn T. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại Sơn C, bị cáo phạm tội xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị cáo Thạch P đối với anh bị cáo, nhân thân bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nên cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bị cáo Sơn T mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Thạch P. Hội đồng xét xử xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo có đủ các điều kiện hưởng án treo. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo thì việc cho bị cáo hưởng án treo không thể hiện được sự răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung, ảnh hưởng đến tình hình anh ninh, trật tự tại địa phương, vì bị cáo chỉ vì những mâu thuẫn trước đó với Sơn B, khi uống rượu vào thì lấy dao qua nhà của ông Sơn N là cha của Sơn B để gây sự, điều đó thể hiện sự hung hăng, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo là phù hợp và cũng để răn đe phòng ngừa chung. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với Sơn Th có hành vi cầm cây đánh Sơn C 01 cái nhưng không gây thương tích, không chứng minh được Sơn Th và Sơn T có sự bàn bạc cùng gây thương tích cho Sơn C, nên cơ quan tiến hành tố tụng không truy tố hành vi của Sơn Th là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[7] Đối với hành vi của Thạch P gây thương tích cho Sơn Th, do Sơn Th không có yêu cầu khởi tố, nên không xử lý hình sự là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Sơn T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Thạch P là hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp.

[9] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Sơn T và Thạch P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Sơn T và Thạch P phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sơn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Sơn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Bị cáo Thạch P được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND huyện Hòa Bình (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND huyện Hòa Bình (02b);
- CQĐT huyện Hòa Bình (01b);
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình (01b);
- Bị cáo (02b);
- Luật sư (01b);
- Bị hại (01b);
- Lưu:HS, THS, THCTP;

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn